

Vũng Liêm, ngày 12 tháng 6 năm 2025

Số: 63/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị K** – sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Thái Đức K1** – sinh năm: 1965.

Bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông **Võ Văn C** – sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị K, ông Thái Đức K1, bà Nguyễn Thị T và ông Võ Văn C cùng thống nhất vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại các thửa đất:

- Thửa 29, diện tích 1.484,2m², tờ bản đồ số 17, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa 220, diện tích 2.388,7m², tờ bản đồ số 17, loại đất ở + đất trồng cây

lâu năm, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

`- Thửa 163, diện tích 1.748,5m², tờ bản đồ số 17, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa 60, diện tích 4.840,9m² tờ bản đồ số 17, loại đất ở + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Thái Đức K1 và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị K số tiền vốn là 1.085.000.000đ (Một tỷ không trăm tám mươi lăm triệu) đồng và tiền lãi là 915.000.000đ (Chín trăm mười lăm triệu đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng).

Công nhận cho ông Thái Đức K1 và bà Nguyễn Thị T được quyền quản lý, sử dụng các thửa đất:

- Thửa 29, diện tích 1.484,2m², tờ bản đồ số 17, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa 220, diện tích 2.388,7m², tờ bản đồ số 17, loại đất ở + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

`- Thửa 163, diện tích 1.748,5m², tờ bản đồ số 17, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thửa 60, diện tích 4.840,9m² tờ bản đồ số 17, loại đất ở + đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do chị Nguyễn Thị K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Thái Đức K1 và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

* Chi phí khảo sát đo đạc định giá không thành: 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp. Chị K đã nộp đủ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp án phí là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) nên buộc chị Nguyễn Thị K phải nộp án phí là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0009938 ngày 13 tháng 03 năm 2025 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số N⁰0010214 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại 18.300.000đ (Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Kiều .

Ông Thái Đức K1 và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Nhưng ông Thái Đức K1 và bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lanh